

Bản án số: 172/2022/HS-PT

Ngày: 14-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phước Thanh

Ông Dương Ngọc Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị K Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09, 24 tháng 8 và 14 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 23/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 07 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Nhựt T, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Nhựt T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Nhựt T**, sinh năm 1993 tại Long An. Nơi ĐKKHKT: Ấp B.C 1, xã TT, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Quản lý đất đai; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N.V.N, sinh năm 1971 và bà T.T.L, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tạm giam từ ngày 15-5-2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng không có liên quan đến kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, được triệu tập:

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lê Thị Ngọc Th, sinh năm 1983; Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. (Có đơn xin vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1981; Nhân viên Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. (Có đơn xin vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Chí Th, sinh năm 1996; Nhân viên Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. (Có đơn xin vắng mặt)

4. Bà Phạm Thị Ngọc P, sinh năm 1983; Chức vụ: Trưởng bộ phận cấp giấy kiêm thủ quỹ, quản lý con dấu của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. (Có đơn xin vắng mặt)

Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

- Bị hại:

1. Bà Võ Thị K N, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu phố 4, phường 1, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

2. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1976; Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn V.H, huyện V.H, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; Địa chỉ: Ấp 2, xã T.T.L, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

2. Ông Lâm Văn K, sinh năm 1987; Địa chỉ: Khu phố 2, Phường 1, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

3. Ông N.V.N, sinh năm 1971; Địa chỉ: Ấp B.C 1, xã T.T, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Nhựt T là nhân viên của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (Viết tắt VPĐKĐĐ) tại thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An thời gian từ tháng 10-2014 đến tháng 7-2020. Trong khoảng thời gian làm việc tại đây, do không có tiền tiêu xài nên T đã 02 lần làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Viết tắt GCNQSDĐ) để đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Năm 2018, T được giao nhiệm vụ thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, hỗ trợ công tác chính lý biến động về đất đai. Đến ngày 31-5-2018, T nghỉ việc theo quyết định số: 45/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 31-5-2018 của VPĐKĐĐ tỉnh Long An về việc chấm dứt hợp đồng lao động. Sau khi nhận quyết định nghỉ việc, T mang thùng hồ sơ cá nhân ở cơ quan về nhà, T kiểm tra trong thùng hồ sơ phát hiện GCNQSDĐ mang tên ông Nguyễn Bạch K, cất giữ lại. Ngày 27-12-2018, T được làm việc lại tại Chi nhánh VPĐKĐĐ tại thị xã Kiến Tường, theo Quyết định số: 106/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 27-12-2018 của VPĐKĐĐ tỉnh Long An. Quá trình làm việc tại đây, T lên hệ thống kiểm tra, thì phát hiện GCNQSDĐ mang tên ông Nguyễn Bạch K không còn giá trị sử dụng. Đến ngày 31-7-2019, T lấy GCNQSDĐ mang tên ông Nguyễn Bạch K (giấy bị mất gia đình ông K xin cấp lại giấy khác, đã có Quyết định huỷ số 1749 ngày 08-10-2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường) T tự ý viết vào trang 4 của GCNQSDĐ

mang tên ông Nguyễn Bạch K nội dung chuyển nhượng cho T, T giả chữ ký Giám đốc và sử dụng con dấu của VPĐKĐĐ đóng dấu. Từ ngày 19-3-2020 đến ngày 03-4-2020, T sử dụng GCNQSDĐ đã làm giả đem thế chấp vay tiền của bà Võ Thị K N, tổng cộng số tiền 220.000.000 đồng. Sau đó, bà N nhờ người quen tìm hiểu thì phát hiện GCNQSDĐ trên không còn giá trị, nên yêu cầu T làm biên nhận mượn tiền và giao nộp giấy chứng nhận trên cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An. T xác định không được GCNQSDĐ mang tên ông Nguyễn Bạch K để thực hiện nhiệm vụ, còn việc GCNQSDĐ mang tên ông Nguyễn Bạch K vì sao có trong thùng hồ sơ cá nhân của T thì T không biết.

Lần thứ hai: Vào ngày 20-3-2020, T được VPĐKĐĐ giao 100 hồ sơ lưu trữ, quá trình lưu trữ T phát hiện GCNQSDĐ mang tên bà Võ Thị C đứng tên chủ sử dụng đã chuyển nhượng cho người khác, nhưng chưa chỉnh lý ở trang 4, nên T nảy sinh ý định làm giả giấy trên bằng cách, tự ý viết vào trang 4 của giấy chứng nhận trên với nội dung chuyển nhượng cho T, T giả chữ ký Giám đốc và sử dụng con dấu VPĐKĐĐ đóng dấu. Sau đó, T đem GCNQSDĐ đã làm giả đem tìm người cầm cố nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Vào ngày 16-6-2020, T được bà Nguyễn Thị T giới thiệu ông Lâm Văn K, để cầm cố với số tiền 200.000.000 đồng. Ông K liên lạc với ông Võ Nhật L để cầm cố cho T. Sau đó, ông L nhờ người quen tìm hiểu, thì phát hiện GCNQSDĐ trên không có giá trị, nên không cầm cố cho T. Sau khi sự việc bị phát hiện, T đã đốt bỏ GCNQSDĐ trên.

Tại kết luận giám định số: 20/2021/KLGD ngày 15-01-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận:

1. Chữ viết “31.7.2019” bằng bút bi màu xanh ở cột mục “Ngày tháng năm”, chữ viết bắt đầu “Chuyển nhượng...” và kết thúc “...Bùi Thị Đào” bằng bút bi màu xanh ở cột mục “Số và nội dung quyết định”, trên “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” (đóng dấu TLCGD, ký hiệu A) với chữ viết bắt đầu “CỘNG HÒA...” và kết thúc “...Nguyễn Nhật T” bằng bút bi màu xanh, trên tờ “Tờ tường trình” (đóng dấu TLMSS, ký hiệu M4) là do cùng một người viết ra.

2. Chữ viết mang tên “Lê Thị Ngọc Th” bằng bút bic màu xanh, ở cột mục “Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền” trên “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” (đóng dấu TLCGD, ký hiệu A) với: Chữ ký mang tên “Lê Thị Ngọc Th” bằng bút bic màu xanh, ở mục “Giám đốc” trên 03 tờ công văn “Về việc xác nhận hiện trạng tài sản gắn liền với đất” (đóng dấu TLMSS, ký hiệu M1, M2 và M3); chữ ký mang tên “Lê Thị Ngọc Th” bằng bút bic màu xanh, ở mục “ĐD. Văn phòng ĐKĐĐ” và ở mục “Mẫu chữ ký của bà Lê Thị Ngọc Th Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại thị xã Kiến Tường” (03 chữ ký) trên tờ “Biên bản về việc thu mẫu chữ ký, hình dấu và các văn bản có liên quan” (đóng dấu TLMSS, ký hiệu M5) là không phải do cùng một người ký ra.

3. Hình dấu tròn lớn “Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại thị xã Kiến Tường ★ Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Long An” bằng mực màu đỏ, ở cột mục “Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền” trên “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” (đóng dấu TLCGD, ký hiệu A) với hình dấu tròn lớn Chi nhánh Văn phòng

đăng ký đất đai tại thị xã Kiến Tường ★ Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Long An” bằng mực màu đỏ, ở mục “Giám đốc” trên 03 tờ công văn “Về việc xác nhận hiện trạng tài sản gắn liền với đất” (đóng dấu TLMSS, ký hiệu M1, M2 và M3) và ở mục “Hình dấu Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại thị xã Kiến Tường” (03 hình dấu) trên tờ “Biên bản về việc thu mẫu chữ ký, hình dấu và các văn bản có liên quan” (đóng dấu TLMSS, ký hiệu M5) là do cùng một con dấu đóng ra.

Ngoài ra, khoảng tháng 10-2020, bà Nguyễn Thị K có nhu cầu nâng điểm cho con đậu vào Học viện Biên phòng, được bà Nguyễn Thị T giới thiệu liên lạc với T giúp nâng điểm cho con bà K. Lúc này, do không có tiền tiêu xài, T đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà K. T nói dối với bà K giúp nâng điểm cho con bà K được và yêu cầu bà K đưa 200.000.000 đồng thì con bà K sẽ đậu, bà K đồng ý. Sau đó, T kêu bà K đưa trước cho T 50.000.000 đồng để liên hệ nâng điểm. Chiều ngày 16-10-2020, bà K đưa 20.000.000 đồng cho bà T để đưa cho T giúp nâng điểm tại quán cà phê thuộc xã B.T, thị xã Kiến Tường. Sau đó, bà T đưa lại cho T 15.000.000 đồng, còn 5.000.000 đồng T trả tiền cho bà T tiền chi phí đi lại trước đây mà T đã thiếu. Đến khoảng 02 tuần sau, T liên tục điện thoại kêu bà K đưa thêm 30.000.000 đồng cho T để nâng điểm cho con bà K. Vào ngày 05-11-2020, bà K chuyển vào số tài khoản của T 30.000.000 đồng. T nhận tổng cộng tiền của bà K 50.000.000 đồng và sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết. Bà K phát hiện T không giúp con mình nâng điểm nên yêu cầu T trả lại tiền, T hứa trả lại tiền cho bà K nhưng không trả nên bà K làm đơn tố cáo hành vi của T.

Tang vật tạm giữ: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y291652, số vào sổ cấp giấy 1759QSDĐ/1201-LA đứng tên ông (bà) Nguyễn Bạch K, sinh năm: 1971, CMND số 300677483, diện tích 72m², loại đất T, thửa đất số 379, tờ bản đồ số 4, thị trấn M.H, huyện Mộc Hoá do UBND huyện Mộc Hoá cấp ngày 28-10-2003 (bản chính); 01 xe mô tô hiệu Honda, biển số 62N1-6944 màu đỏ đen bạc. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu N.V.N (cha ruột của T) xong.

Tang vật không thu giữ được: 01 (bản chính) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W481638, số vào sổ cấp giấy 01302QSDĐ/1201-LA đứng tên ông (bà) Võ Thị C, sinh năm: 1965, CMND số 300833217, diện tích 95,8m², loại đất T, thửa đất số 332, tờ bản đồ số 1-8, thị trấn M.H, huyện Mộc Hoá do UBND huyện Mộc Hoá cấp ngày 10-12-2002.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An đã xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Nhựt T phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và “Giả mạo trong công tác”.

- Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt T 07 năm tù.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt T 06 tháng tù.

- Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt T 03 năm tù.

- Áp dụng: Điểm a, c khoản 1 Điều 359; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt T 01 năm tù.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt chính đối với bị cáo Nguyễn Nhựt T 11 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 15-5-2021.

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Nguyễn Nhựt T đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc về quản lý đất đai là 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt đối với tội “Giả mạo trong công tác”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09 tháng 5 năm 2022, bị cáo T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét bị cáo không phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Nhựt T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Bị cáo T kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Nhựt T phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và “Giả mạo trong công tác” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174; khoản 1 Điều 341; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm a, c khoản 1 Điều 359 Bộ luật Hình sự, bị cáo kháng cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo trình bày việc giao cho bà N giữ GCNQSDĐ mang tên ông Nguyễn Bạch K là để vay tiền của bà N, vay làm nhiều lần và có trả lãi suất đầy đủ theo thỏa thuận với bà N và chỉ không trả lãi suất khi vụ án làm giả GCNQSDĐ bị phát hiện. Đây là tiết mới của vụ án phát sinh tại cấp phúc thẩm cần phải được xem xét làm rõ, Hội đồng xét xử đã tạm ngưng phiên tòa nhiều lần để triệu bà N tham gia tố tụng tại phiên tòa để làm rõ, nhưng bà N từ chối tham gia tố tụng. Do đó, cấp phúc thẩm không thể khắc phục, bổ sung được. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án về cấp sơ thẩm để tiến hành tố tụng lại vụ án cho đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh của bị cáo theo quy định của pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Nhựt T kháng cáo đúng theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội và kháng cáo của bị cáo xét thấy:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T thừa nhận như sau:

Bị cáo có hành vi ghi thêm thông tin và giả chữ ký của Giám đốc chi nhánh VPĐKKĐĐ tại thị xã Kiến Tường ký vào và sử dụng con dấu của cơ quan này đóng dấu vào trang thông tin thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận đối với các GCNQSDĐ như sau:

- GCNQSDĐ số Y 291652 do UBND huyện Mộc Hóa cấp ngày 28-10-2003 cho ông Nguyễn Bạch K đứng tên thửa đất số 379, diện tích 72m², loại đất T, tờ bản đồ số 4, thị trấn M.H, huyện Mộc Hóa, về nội dung chuyển nhượng thửa đất trên cho bị cáo T.

- GCNQSDĐ số W 481638 do UBND huyện Mộc Hóa cấp ngày 10-5-2002 cho bà Võ Thị C đứng tên thửa đất số 332, diện tích 95,8m², loại đất T, tờ bản đồ số 1-8, thị trấn M.H, huyện Mộc Hóa, về nội dung chuyển nhượng thửa đất trên cho bị cáo T.

Bị cáo có hành vi gian dối làm cho bà Nguyễn Thị K tin tưởng là bị cáo có khả năng chạy lo nâng điểm thi cho con bà K thi đỗ để bà K giao cho bị cáo T số tiền 50.000.000 đồng rồi chiếm đoạt.

Đối với bà Võ Thị Kim N, bị cáo T khai nhận: Bị cáo có sử dụng GCNQSDĐ do ông Nguyễn Bạch K đứng tên, sau khi bị cáo chỉnh lý biến động giả sang cho bị cáo để giao cho bà N giữ làm tin nhằm cho bị cáo vay tiền lần lượt như sau: Lần 1: 70.000.000 đồng; lần 2: 70.000.000 đồng và lần 3: 80.000.000 đồng. Bị cáo phải trả tiền lãi suất cho bà N theo thỏa thuận là 3.000đồng/1.000.000 đồng/ngày và chỉ ngưng trả lãi sau khi việc bị cáo làm giả GCNQSDĐ bị phát hiện thì bà N đồng ý để cha của bị cáo trả nợ thay cho bị cáo và hai bên có lập văn bản thỏa thuận. Trước thời điểm đó, bà N cũng thường cho bị cáo vay tiền. Bị cáo không có ý thức chiếm đoạt tiền của bà N như án sơ thẩm đã xét xử bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại cho bị cáo.

[2.2] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Tại các Biên bản ghi lời khai (Bút lục 63-66) bà N khai: Ngày 19-3-2020, T đưa cho bà N giữ GCNQSDĐ do ông Nguyễn Bạch K đứng tên tại trang 4 có điều chỉnh thông tin T nhận chuyển nhượng thửa đất trong giấy này và cho T vay số tiền 70.000.000 đồng; ngày 23-3-2020 đưa thêm cho T số tiền 70.000.000 đồng và ngày 03-4-2020 đưa thêm số tiền 80.000.000 đồng rồi mới yêu cầu T viết “Giấy biên nhận”

thẻ chấp GCNQSDĐ của ông Nguyễn Bạch K để nhận số tiền 220.000.000 đồng. Lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng; Giấy nhận tiền mượn giữa bị cáo T với bà N (Bút lục 138) thể hiện: bà N cho bị cáo T mượn số tiền 220.000.000 đồng, thời hạn 03 tháng, lãi suất 3%/tháng và bà N giữ bản chính GCNQSDĐ số Y 291652, thửa 379, tờ bản đồ số 4, diện tích 72m², đất khu vườn ươm số 1201-LA; Tờ thỏa thuận ngày 03-10-2020 (Bút lục 142) giữa bà N với ông N.V.N là cha ruột của bị cáo T về việc bà N đồng ý cho ông N trả số tiền còn lại của bị cáo T nợ là 200.000.000 đồng trả mỗi năm 02 lần.

[2.3] Như vậy, việc bị cáo T khai tại phiên tòa phúc thẩm về vay tiền của bà N và có trả lãi suất theo thỏa thuận là 3000 đồng/1.000.000 đồng/ngày là tình tiết mới mà trước đó chưa được cấp sơ thẩm điều tra, đối chất để làm rõ, đó là: Có hay không việc bị cáo T vay tiền và trả lãi suất cho bà N như bị cáo khai; nếu có trả lãi thì mức lãi suất là bao nhiêu, bị cáo trả đến thời điểm nào và đã trả được bao nhiêu tiền? Bị cáo T có ý thức chiếm đoạt tài sản của bà N hay không, nếu có thì chiếm đoạt từ thời điểm nào? Giữa bà N với ông N lập “Tờ thỏa thuận ngày 03-10-2020” là để làm gì?

[6] Cấp phúc thẩm đã triệu tập bà N nhiều lần tham gia tố tụng vụ án, nhằm để làm rõ nội dung trên, nhưng bà N có văn bản từ chối tham gia tố tụng, nên cấp phúc thẩm không thể khắc phục, bổ sung. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa về giải quyết vụ án, hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Toà án nhân dân thị xã Kiến Tường. Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường điều tra và xét xử lại vụ án cho đúng quy định của pháp luật. Do đó, kháng cáo của bị cáo T không được xem xét.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Nhựt T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Toà án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An để điều tra, xét xử lại vụ án cho đúng quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Nhựt T cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường thụ lý lại vụ án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Nhựt T không phải chịu án phí.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01);
- VKSNDCC tại TPHCM (01);
- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND thị xã Kiến Tường (02);
- VKSND thị xã Kiến Tường (01);
- CQĐT Công an thị xã Kiến Tường (01);
- Chi cục THADS thị xã Kiến Tường (01);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thiện Tâm